

Số .../KH-NH

Ea M'ngang, ngày tháng 11 năm 2021

**KẾ HOẠCH**  
**HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2021 – 2022**

*Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;*

*Thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;*

*Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;*

*Căn cứ Công văn số 2613/ BGDĐT-GDTrH ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Bộ GD & ĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021 – 2022;*

*Quyết định số 2183/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của Ủy ban nhân dân(UBND) tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch năm học 2021 – 2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 2798/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 về điều chỉnh Kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk;*

*Công văn số 1266/SGDĐT-VP ngày 26/8/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk về việc thực hiện Kế hoạch năm học 2021-2022;*

*Căn cứ Kế hoạch số 57/KH-SGDĐT ngày 29/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm năm học 2021-2022; Công văn số 1521/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 05/10/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học năm học 2021-2022,*

*Công văn số 77/PGDĐT-TH ngày 26/8/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cư M'gar về việc thực hiện Kế hoạch năm học 2021-2022;*

*Công văn số 136/PGDĐT-THCS, ngày 26/10/2021 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục cấp THCS năm học 2021-2022 của Phòng giáo dục đào tạo huyện.*

*Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021 và tình hình thực tế của nhà trường năm học 2021 – 2022.*

Trường THCS Nguyễn Huệ xây dựng kế hoạch chuyên môn năm học 2021-2022 như sau:

## **I. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

### **1. Bối cảnh bên ngoài**

#### **1.1. Thời cơ**

Đảng và nhà nước có chủ trương rõ ràng về việc chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện GD&ĐT thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cư M'gar, cụm chuyên môn số 1 thường xuyên tổ chức các chuyên đề tập huấn, hội thảo..., đây cũng là cơ hội tốt cho CBQL, giáo viên được học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau nhằm nâng cao năng lực, tay nghề của bản thân.

Được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương huyện Cư M'gar, xã Ea M'ngang, Sở giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk, Phòng GD&ĐT huyện Cư M'gar.

Được sự đồng thuận, hỗ trợ của phụ huynh học sinh và các tổ chức đoàn thể xã hội trong việc triển khai các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường.

Chương trình GDPT 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường. Sự phát triển mạnh mẽ của CNTT 4.0 và sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội và phụ huynh đã nắm bắt được lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới chương trình GDPT.

Công nghệ thông tin và các công nghệ, thiết bị khác phục vụ cho các hoạt động GD không ngừng phát triển, cùng với các phần mềm tiện ích hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học ngày càng tốt hơn.

#### **1.2. Thách thức**

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên phải học tập nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị để đáp ứng với các yêu cầu đổi mới giáo dục để sẵn sàng tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Một số thiết bị dạy học của nhà trường được cấp đã qua sử dụng nhiều năm, thiếu đảm bảo ( hư hỏng và thiếu thốn nhiều) đáp ứng yêu cầu, phục vụ cho công tác dạy học. Đòi hỏi các tổ CM, GV nghiên cứu, tìm tòi các biện pháp ứng dụng CNTT và tự làm đồ dung DH phục vụ hiệu quả cho các hoạt động giáo dục.

Địa bàn xã là khu vực học sinh rộng, nhiều học sinh là con em các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ đi làm ăn xa hoặc trình trạng bố mẹ ly hôn... đòi sống tinh thần không ổn định đã tác động đến việc học tập của các em. Còn khá

nhiều phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của việc học tập của con em mình, còn khoán trắng việc giáo dục học sinh cho nhà trường.

## **2. Bối cảnh bên trong**

### **2.1. Điểm mạnh**

100% CBQL, GV đạt chuẩn; trên chuẩn khoảng 93%; hầu hết giáo viên trong nhà trường đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện; 05 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh và 1 số CBQL, giáo viên nhiều năm liên tục giáo viên đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở và có thành tích cao trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp.

\* Cơ cấu đội ngũ CBQL, GV và học sinh.

Có 28 đ/c đã có trình độ Đại học, CBQL: 02 đồng chí, đều là Đảng viên, 01 có trình độ ThS QLGD, 03 giáo viên đang theo học lớp đại học. Có các đồng chí là CBQL và tổ trưởng CM là cán bộ cốt cán của tổ nghiệp vụ Phòng giáo dục; các tổ chuyên môn đều có lực lượng nòng cốt, tay nghề vững vàng đã lan tỏa được tác dụng trong đồng nghiệp.

Kết quả đạt được năm học 2020 -2021: Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường, nỗ lực cố gắng, đoàn kết, quyết tâm, sáng tạo, vượt khó, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2020- 2021.

Kết quả thể hiện trên những nhiệm vụ trọng tâm, chỉ tiêu chủ yếu: Tập thể đoàn kết có ý thức trách nhiệm trong giáo dục học sinh, có trình độ chuyên môn vững vàng, có các giải pháp, sáng kiến cải tiến phương pháp dạy học. Thực hiện nghiêm túc kế hoạch dạy học, tổ chức tốt các hoạt động dạy học.

Chất lượng giáo viên tham gia các cuộc thi và học sinh giỏi các cấp đạt kết quả cao:

**Đối với giáo viên:** Có 01 giáo viên giỏi cấp tỉnh; 01 giáo viên đạt GVCN giỏi cấp huyện; 05 GV có học sinh giỏi cấp huyện; 01 GV hướng dẫn HS dự thi sáng tạo KHKT cấp huyện đạt giải ba; 03 CBQL – GV đạt SKKN cấp huyện; 03 CBQL – GV đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở; 04 CBQL – GV được UBND huyện tặng giấy khen.

#### **Đối với học sinh:**

+ Học sinh giỏi cấp trường các môn văn hóa gồm 42 em đạt giải.

Học sinh giỏi cấp huyện: các môn văn hóa: 06 em; 02 em đạt giải cuộc thi sáng tạo KHKT.

Chất lượng giáo dục toàn diện ổn định vững chắc:

+ Xếp loại hạnh kiểm: 100% học sinh xếp loại khá, tốt.

+ Xếp loại học lực: từ trung bình trở lên: 471 em – chiếm 97,31%; tỷ lệ học sinh giỏi các cấp được duy trì.

+ Tỷ lệ học sinh đạt tốt nghiệp cấp THCS đạt 100%. Tỷ lệ HS dự xét tuyển sinh vào các trường THPT đạt 93%.

Nhà trường có thư viện đạt chuẩn, thực hiện thường xuyên việc mua sắm bổ sung các đầu sách tham khảo đa dạng về thể loại đáp ứng tốt nhu cầu của bạn đọc.

## 2.2. Điểm yếu

Một số giáo viên có trình độ chuyên môn chuẩn và trên chuẩn, có năng lực chuyên môn cao tuy nhiên chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm để tạo được niềm tin, uy tín cho đồng nghiệp, phụ huynh học sinh; còn ngại đổi mới, học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng ứng dụng CNTT còn hạn chế. Công tác phối hợp chuyên môn giữa các giáo viên vẫn còn bất cập, chưa chặt chẽ, thống nhất với nhau để GD và dạy học cho học sinh.

Các tổ chuyên môn và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường hoạt động có hiệu quả, nhưng chưa sáng tạo, công tác phối hợp để thực hiện nhiệm vụ Giáo dục chung của nhà trường vẫn chưa được phát huy. Tổ bộ môn Thể dục chưa xây dựng Kế hoạch, tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường, chưa thành lập xây dựng Câu lạc bộ theo Kế hoạch chuyên môn xây dựng từ đầu năm học.

Một số học sinh dễ bị lôi kéo ảnh hưởng các tệ nạn xấu của xã hội nên ý thức học tập, ý thức tổ chức kỷ luật vẫn còn hạn chế. Còn tình trạng một số học sinh học lực yếu, ý thức học sinh không tốt; chưa tự giác trong học tập; học sinh học yếu môn tiếng Anh còn nhiều. Một số học sinh gặp khó khăn trong học tập có khả năng tiếp thu kiến thức yếu. Tỷ lệ học sinh bỏ học còn cao 2,1%.

Về cơ sở vật chất: Các phòng thí nghiệm, thực hành chưa phát huy hết công năng sử dụng, thường xuyên đóng cửa. Phòng thiết bị chật chội, các thiết bị chưa được trưng bày khoa học dẫn đến việc sử dụng các thiết bị của GV phục vụ cho dạy học còn nhiều hạn chế; một số GV chưa tự giác, tích cực sử dụng đồ dùng, thiết bị vào dạy học. Thư viện nhà trường nhiều năm đạt danh hiệu Thư viện tiên tiến có đa dạng các loại hình, đầu sách, tuy nhiên việc đọc sách của HS cũng như GV còn chưa thường xuyên và có tính đồng bộ.

## 3. Định hướng xây dựng kế hoạch chuyên môn nhà trường

### 3.1. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2021 -2022

Tuyển sinh đầu vào lớp 6 được 108 em; huy động 100% số lượng học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 trên địa bàn được giao; làm tốt công tác duy trì số lượng học sinh hàng ngày, hàng tháng, học kỳ và cả năm.

Tổng số học sinh toàn trường: **492 em**, được chia ra 15 lớp. trong đó khối 6: 3 lớp; khối 7: 5 lớp; khối 8: 4 lớp; khối 9: 3 lớp.

Khối lớp	Số lớp, số học sinh				
	Số lớp	Số học sinh			
		Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	Nữ dân tộc thiểu số
6	3	109	46	14	2

7	5	167	80	26	14
8	4	115	58	20	10
9	3	99	50	10	6
<b>Tổng</b>	<b>15</b>	<b>490</b>	<b>234</b> <b>47,76%</b>	<b>70</b> <b>14,29%</b>	<b>32</b> <b>6,53%</b>

### 3.2. Bố trí phòng học, phòng chuyên môn và phòng chức năng.

Phòng học: Về số lượng 16 phòng, có đủ bàn ghế phù hợp với độ tuổi học sinh THCS theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT, ngày 16/6/2011 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Y tế;

Phòng bộ môn: 03 phòng (56 m<sup>2</sup>/phòng), có đầy đủ các bộ thực hành, thí nghiệm cho học sinh học tập; Phòng học môn Tin học: 01 phòng (50 m<sup>2</sup>/phòng), tất cả 26 máy vi tính đều kết nối Internet;

Phòng thiết bị dùng chung: 01 phòng (40 m<sup>2</sup>/phòng);

Phòng thư viện: 01 phòng ghép (75 m<sup>2</sup>) đang đăng ký thư viện đạt chuẩn theo Quyết định 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông;

Phòng y tế: 01 phòng (20 m<sup>2</sup>); Phòng Đoàn – Đội: 01 phòng (20 m<sup>2</sup>);

Khu nhà Hiệu bộ, trong đó: 01 phòng Hội đồng; 01 phòng Hiệu trưởng; 01 phòng Phó Hiệu trưởng; 01 phòng Kế toán, văn thư (20 m<sup>2</sup>); 01 phòng truyền thống (20 m<sup>2</sup>);

### 3.3. Định hướng thực hiện chương trình dạy học

Thực hiện triển khai Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018) đối với lớp 6, tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2006) đối với các lớp từ lớp 7 đến lớp 9; Công văn số 2613/ BGDĐT-GDTrH ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Bộ GD & ĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021 – 2022;

Đối với Khối 6 thực hiện chương trình bộ Sách giáo khoa mới theo danh mục do nhà trường lựa chọn theo Quyết định số /QĐ-NH, ngày ... tháng... năm 2021 của trường THCS Nguyễn Huệ; Khối 7, 8, 9 thực hiện theo chương trình hiện hành( theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GDĐT) về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông). Thực hiện giảng dạy chương trình theo khung điều chỉnh của Bộ Giáo dục và đào tạo; theo các phụ lục kèm theo Quyết định số /QĐ-NH, ngày 05/9/2021 của Hiệu trưởng nhà trường về Ban hành Kế hoạch giáo dục bộ môn năm học 2020 – 2021; đảm bảo việc xây dựng KHGD bộ môn theo phụ lục điều chỉnh của Công văn

4040/BGDĐT-GDTrH, ngày 16/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT cấp THCS, THPT ứng phó với dịch Covid 19.

Thực hiện dạy chính khóa 2 buổi; Khối 7, 9 học buổi sáng; khối 6, 8 học buổi chiều. Thực hiện tổ chức dạy phụ đạo và các hoạt động giáo dục ngoài giờ khác được bố trí chéo buổi đảm bảo tính linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Tổ chức linh hoạt các phương án bố trí giảng dạy và học tập thực hiện đảm bảo chương trình giáo dục giữa các hình thức dạy học trực tiếp và gián tiếp tùy thuộc vào tình hình diễn biến dịch bệnh tại địa phương.

## **II. NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

Năm học 2021-2022, trường THCS Nguyễn Huệ bảo đảm an toàn trường học, hoàn thành chương trình, kế hoạch năm học trong tình hình dịch bệnh Covid-19 với các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giá trị sống cho học sinh; phát huy tinh thần trách nhiệm, lòng yêu nghề của mỗi cán bộ quản lý, giáo viên trung học; xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện trong nhà trường; có các biện pháp để ngăn chặn tình trạng bạo lực học đường; thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh để bảo vệ sức khỏe cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và người học.

2. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục theo hướng tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất người học một cách linh hoạt, sáng tạo.

3. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018) đối với lớp 6, tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2006) đối với các lớp từ lớp 7 đến lớp 9; thực hiện tốt nội dung dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng tinh giản, linh hoạt tổ chức các hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; bảo đảm các nội dung cốt lõi, hoàn thành chương trình năm học đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục trong tình huống diễn biến phức tạp của dịch Covid-19.

4. Tiếp tục triển khai nội dung giáo dục STEM; hoạt động trải nghiệm sáng tạo, xây dựng mô hình trường học gắn với sản xuất, kinh doanh; triển khai sâu rộng hoạt động nghiên cứu khoa học trong nhà trường và tích cực tham gia Cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cơ sở.

5. Tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ trong các nhà trường; tiếp tục triển khai mở rộng dạy học chương trình Tiếng Anh hệ 10

năm. Tổ chức hiệu quả việc dạy học Tiếng Anh theo chương trình GDPT 2018 ở lớp 6 năm học 2021-2022, làm tiền đề vững chắc để thực hiện ở các năm tiếp theo. Đa dạng hóa hình thức học tập; đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực Tiếng Anh cho học sinh đáp ứng yêu cầu về chuẩn đầu ra theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam và quốc tế.

6. Tăng cường các biện pháp hiệu quả nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn; tiếp tục thực hiện và hoàn thành chỉ tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2019-2025; thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; chú trọng công tác giáo dục dân tộc và giáo dục khuyết tật; đẩy mạnh hoạt động giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh và giáo dục khởi nghiệp trong nhà trường.

7. Chú trọng phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Tiếp tục đổi mới công tác bồi dưỡng thường xuyên, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên; triển khai bồi dưỡng đại trà cho tất cả giáo viên trung học cơ sở theo chương trình bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý thực hiện Chương trình GDPT 2018 của Bộ GDĐT.

8. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục. Tăng cường cơ sở vật chất, học liệu, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học, trong quản lý chuyên môn và quản trị trường học; chú trọng nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị dạy học, thư viện trường học.

9. Huy động các nguồn lực theo hình thức xã hội hóa nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu đổi mới trong các trường trung học cơ sở; chú trọng trong lĩnh vực dạy học ngoại ngữ và giáo dục STEM.

### **III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ, CHỈ TIÊU, BIỆN PHÁP**

#### **1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục**

##### **1.1. Kế hoạch thời gian năm học**

###### **a. Nhiệm vụ**

Năm học 2021 - 2022 đối với cấp THCS, thực hiện 35 tuần thực học (học kỳ I: 18 tuần, học kỳ II: 17 tuần). Toàn trường bám sát các văn bản chỉ đạo của cấp trên về quy định thời gian năm học; Quyết định số 2183/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 về việc ban hành Khung kế hoạch, thời gian năm học 2021 - 2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 2798/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 về điều chỉnh Kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk; chú ý bố trí đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo và kiểm tra định kỳ.

Mọi giáo viên đều phải đảm bảo dạy đúng và hoàn thành chương trình theo tiến độ thời gian và theo kế hoạch giáo dục. Một số bộ môn cần chú ý đến việc dạy nội dung chương trình địa phương như: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, GDCD.

Chủ động trong điều chỉnh kế hoạch thời gian năm học theo các văn bản chỉ đạo của cấp trên ứng phó với dịch bệnh Covid – 19.

### **b. Chỉ tiêu**

100% giáo viên thực hiện nghiêm túc đúng quy định về khung kế hoạch, thời gian của năm học.

### **c. Biện pháp**

Thực hiện triển khai khung kế hoạch, thời gian năm học tại các cuộc họp, Hội nghị toàn trường; đăng tải các văn bản Ban hành khung kế hoạch, thời gian năm học tạ cổng thông tin điện tử của nhà trường.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện rà soát nghiên cứu khung kế hoạch và thời gian để xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp; đảm bảo thực hiện đúng tiến độ thời gian.

Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở việc thực hiện tiến độ chương trình theo khung kế hoạch, thời gian năm học.

## **1.2. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt ứng phó với tình hình dịch bệnh Covid-19, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học**

### **a. Nhiệm vụ**

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT Đắk Lắk và Phòng GDĐT huyện Cư M'gar<sup>1</sup>, nhà trường tổ xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và đơn vị. Trong đó, bảo đảm yêu cầu thực hiện các nội dung cốt lõi, làm cơ sở để chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện các nội dung còn lại phù hợp với tình hình phòng, chống dịch Covid-19; chủ động xây dựng, hoàn thiện các phương án dạy học để chuyển đổi linh hoạt, ứng phó kịp thời với các tình huống diễn biến của dịch Covid-19 tại địa phương.

\* Đối với lớp 6 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và Công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2021 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục

<sup>1</sup> Công văn số 976/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 09/7/2021 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022;

Công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS, THPT ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022;

Công điện số 905/CD-BGDĐT ngày 10/9/2021 của Bộ GDĐT về việc tổ chức dạy học ứng phó với diễn biến dịch Covid-19;

Công văn số 1395/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 20/9/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT cấp THCS, THPT ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022.



trung học năm học 2021-2022. Xây dựng kế hoạch dạy học phải bám sát yêu cầu cần đạt theo Chương trình GDPT 2018 để tổ chức dạy học theo hình thức gián tiếp và trực tiếp phù hợp với tình hình phòng, chống dịch Covid-19.

Khi tổ chức dạy học môn Lịch sử và Địa lí, môn Nghệ thuật, môn Khoa học tự nhiên cần lưu ý bố trí dạy học đồng thời các phân môn Lịch sử, Địa lí (đối với môn Lịch sử và Địa lí), các nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật (đối với môn Nghệ thuật), các phân môn Vật lý, Hóa học, Sinh học (đối với môn Khoa học tự nhiên) bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kì và xây dựng phù hợp nội dung với logic sắp xếp các chủ đề của chương trình môn học và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường.

Tổ chức dạy học môn Tin học theo chương trình GDPT 2018 đối với những học sinh lớp 6 có khả năng học tập và phù hợp với điều kiện tổ chức thực hiện của nhà trường.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, các cơ sở giáo dục tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; tổ chức các hội thảo, tọa đàm theo trường, cụm trường để trao đổi về tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại địa phương, cơ sở giáo dục.

\* Đối với các lớp thực hiện theo Chương trình GDPT 2006

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với tình hình dịch Covid-19 tại địa phương theo hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT; bảo đảm chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện và hoàn thành chương trình trong điều kiện dịch Covid-19 đang có diễn biến phức tạp. Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục cần tăng cường các nội dung bổ trợ theo Chương trình GDPT 2018, chuẩn bị cho học sinh lớp 7, 8, 9 học theo Chương trình GDPT 2018 ở cấp trung học cơ sở của những năm học tiếp theo.

### **b. Chỉ tiêu**

100% cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện nghiêm túc viên xây dựng kế hoạch giáo dục năm học; đảm bảo đúng theo các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

### **c. Biện pháp**

Triển khai đến toàn thể giáo viên nghiên cứu, nắm bắt các văn bản chỉ đạo về xây dựng kế hoạch giáo dục môn học.

Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn, tổ bộ môn để thảo luận, thống nhất xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, tổ chức thực hiện chương trình dạy học phù hợp với điều kiện dịch bệnh Covid tại địa phương.

Thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ việc phê duyệt kế hoạch giáo dục năm học.

## **2. Nâng cao chất lượng đội ngũ.**

### **a. Nhiệm vụ**

Rà soát, bổ sung và cử giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở GDPT cốt cán tham gia bồi dưỡng các mô đun<sup>2</sup> nâng cao năng lực thực hiện Chương trình GDPT 2018 theo kế hoạch<sup>3</sup>; triển khai bồi dưỡng cán bộ quản lý cơ sở GDPT và giáo viên đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường<sup>4</sup>.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý cho học sinh. Ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng giáo viên của một số môn học hiện tại để tiến tới mỗi giáo viên có thể đảm nhiệm dạy học toàn bộ môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí theo Chương trình GDPT 2018.

Phối hợp với UBND huyện, các trường đào tạo đăng ký cho giáo viên tham gia học nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn.

### **b. Chỉ tiêu**

100% cán bộ quản lý, giáo viên tham gia nghiêm túc các đợt tập huấn bồi dưỡng thường xuyên.

100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trở lên. (không có giáo viên có trình độ Cao đẳng)

### **c. Biện pháp**

Triển khai cụ thể Kế hoạch, công tác tự bồi dưỡng, tham gia các lớp tập huấn, lớp bồi dưỡng nghiên cứu về chương trình GDPT 2018, Luật giáo dục 2019, Thông tư 58 và thông tư 26, thông tư 22 về kiểm tra đánh giá học sinh... Đối với GV chưa tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn cần có tinh thần tích cực đăng ký tham gia và hoàn thành các khóa học tập để đảm bảo đạt chuẩn theo yêu cầu chương trình GDPT năm 2018.

Tăng cường đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, nhóm bộ môn nhằm trao đổi, thảo luận nâng cao hiểu biết sâu, rộng kiến thức các chuyên đề hay, khó và những kiến thức liên hệ với thực tiễn cuộc sống.

Tăng cường khuyến khích giáo viên tìm tòi, nghiên cứu nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT vào dạy học và các hoạt động giáo dục.

<sup>2</sup> Quyết định số 4660/QĐ-BGDĐT ngày 04/12/2019 của Bộ GDĐT v/v ban hành danh mục các mô đun bồi dưỡng giáo viên cốt cán và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán để thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông;

<sup>3</sup> Kế hoạch số 37/KH-BGDĐT ngày 05/6/2020 của Bộ GDĐT và Kế hoạch số 20/KH-SGDĐT ngày 19/3/2021 của Sở GDĐT về tổ chức bồi dưỡng GVPT, CBQL cơ sở giáo dục phổ thông năm 2021.

<sup>4</sup> Công văn số 3587/BGDĐT-GDTrH ngày 20/8/2019 của Bộ GDĐT về việc lựa chọn và tổ chức tập huấn giáo viên cốt cán và cán bộ QLCSGDPT cốt cán; Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên.

Thực hiện tốt việc dự giờ đồng nghiệp cả các tiết dạy học theo hướng nghiên cứu bài học, các tiết dạy học theo chủ đề cấp THCS, đặc biệt là đối với khối lớp 6 để tìm hiểu về chương trình giáo dục mới, tham gia các chuyên đề của huyện, cụm trường, trao đổi, thảo luận thông tin chuyên môn để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

### **3. Nâng cao giáo dục tư tưởng chính trị, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh**

#### **\* Nhiệm vụ.**

Tiếp tục thực hiện hiệu quả chỉ thị số 05-CT/TW ngày 16/6/2015 của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” bằng những việc làm cụ thể gắn với cuộc vận động “*Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học sáng tạo*”.

Tiếp tục tổ chức lồng ghép việc thực hiện giảng dạy “*Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” theo văn bản số 759-KHLN/BTG-SGDĐT ngày 20/11/2017 của ban tuyên giáo và Sở GD&ĐT.

#### **\* Chỉ tiêu.**

100% giáo viên và học sinh đăng kí học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

100% các em học sinh được tham gia tìm hiểu, học tập về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

#### **\* Biện pháp.**

- Giao cho đồng chí Nguyễn Sỹ Hợi hỗ trợ Tổng phụ trách đội xây dựng kế hoạch tổ chức kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong các buổi sinh hoạt dưới cờ, trong chương trình phát thanh Măng non hoặc các hoạt động ngoại khóa.

- Dạy lồng ghép vào các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, GDCD, Âm nhạc, Mỹ thuật. Giáo viên dạy các bộ môn trên, căn cứ vào KHDH đã xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch nghiêm túc, các nội dung giáo dục tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh phải được đưa cụ thể vào trong thiết kế bài dạy của mình. (có kế hoạch cụ thể cho từng bài môn)

- Giáo viên chủ nhiệm xây dựng kế hoạch giáo dục về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh thông qua các buổi sinh hoạt lớp theo chủ điểm hàng tháng.

- Giao cho tổ KHXX, tổ Hoạt động TN, Hướng nghiệp xây dựng, tổ chức chuyên đề, ngoại khóa nội dung về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Sử dụng hiệu quả tài liệu: “*Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh*”.

### **4. Thực hiện quy chế chuyên môn**

#### **4.1. Thực hiện công tác số lượng**

##### **a. Đội ngũ viên chức**

Năm học 2021-2022, nhà trường có 40 viên chức và người lao động: với 31 giáo viên đứng lớp 02 cán bộ quản lý, 01 giáo viên tổng phụ trách đội, 05 nhân viên hành chính, 01 nhân viên bảo vệ. Cơ bản đủ về số lượng, có 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn, trong đó có 92% trên chuẩn, Chi bộ có 18 đảng viên, chiếm TL 45%.

### **b. Học sinh**

Tuyển sinh đầu vào lớp 6 được 108 em; huy động 100% số lượng học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 trên địa bàn được giao; làm tốt công tác duy trì số lượng học sinh hàng ngày, hàng tháng, học kỳ và cả năm.

Tổng số học sinh toàn trường: **490 em**, được chia ra 15 lớp. trong đó khối 6: 3 lớp; khối 7: 5 lớp; khối 8: 4 lớp; khối 9: 3 lớp.

STT	SỐ SỐ	NỮ	DT	NỮ DT	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Khuyết tật
Khối 6	109	46	14	2	4	8	
Khối 7	167	80	26	14	7	15	3
Khối 8	115	58	20	10	2	10	
Khối 9	99	50	10	6	1	9	
Toàn trường	<b>490</b>	<b>234</b> <b>47,76%</b>	<b>70</b> <b>14,29%</b>	<b>32</b> <b>6,53%</b>	<b>14</b>	<b>42</b>	<b>3</b>

#### **\* Chỉ tiêu:**

Tuyển sinh đầu vào lớp 6 được 108 em; huy động 100% số lượng học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 trên địa bàn được giao; làm tốt công tác duy trì số lượng học sinh hàng ngày, hàng tháng, học kỳ và cả năm.

Tổng số CBGV-CNV: **40 đ/c**, trong đó giáo viên đứng lớp **32 đ/c**; **02 CBQL**; **6** nhân viên văn phòng.

Tổ chuyên môn: 04 tổ; Tổ Toán- Tiếng Anh- Tin học; tổ Khoa học tự nhiên; Tổ Ngữ văn- GDCD- GDTC; tổ Lịch sử - Địa lí – Nghệ thuật.

Tổng số học sinh toàn trường: **490 em**, được chia ra 15 lớp; trong đó khối 6: 03 lớp; khối 7: 05 lớp; khối 8: 04 lớp; khối 9: 03 lớp.

Duy trì sĩ số: tỷ lệ chuyên cần đạt trên 98%; tỉ lệ học sinh bỏ học dưới 1%.

#### **\* Biện pháp thực hiện:**

Bàn giao sĩ số về cho giáo viên chủ nhiệm đầu năm; phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác tuyển sinh và công tác huy động cũng như duy trì số lượng học sinh; phối hợp với Ban đại diện CM HS trong công tác duy trì sĩ số và vận động học sinh bỏ học đến trường; quan tâm đến đối tượng học sinh nghèo, học sinh mồ côi, học sinh thuộc diện chính sách ...

Tăng cường công tác chủ nhiệm, thường xuyên kiểm tra tỉ lệ chuyên cần của các lớp, kịp thời phát hiện động viên các HS có dấu hiệu nghỉ học tiếp tục duy trì

việc học của bản thân. Báo cáo sĩ số hàng tháng nếu có những biến động cho BGH để kịp thời nắm bắt.

## **4.2. Xây dựng kế hoạch dạy học định hướng phát triển năng lực học sinh**

### **a. Nhiệm vụ**

Căn cứ Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018) đối với lớp 6, tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2006) đối với các lớp từ lớp 7 đến lớp 9; Công văn 5842/BGDĐT-VP ngày 01/9/2011 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục phổ thông; các phụ lục điều chỉnh của **Công văn 4040/BGDĐT-GDTrH, ngày 16/9/2021** của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT cấp THCS, THPT ứng phó với dịch Covid 19.

Các kế hoạch dạy học được xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế theo khung thời gian 35 tuần thực học (học kỳ I: 18 tuần, học kỳ II: 17 tuần). Khuyến khích xây dựng kế hoạch dạy học linh hoạt, theo chủ đề phù hợp với phương án dạy học ứng phó với dịch bệnh Covid – 19 tại từng thời điểm.

Chú ý xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng tiếp cận định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới 2018, thiết kế lại các tiết học trong sách giáo khoa thành các bài học theo chủ đề để tổ chức cho học sinh hoạt động học tích cực, chủ động chiếm lĩnh kiến thức và vận dụng vào thực tiễn, chú trọng lồng ghép giáo dục đạo đức, giáo dục tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, giáo dục Quốc phòng an ninh và các giá trị sống đẹp, rèn kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, tuân thủ pháp luật.

### **b. Chỉ tiêu**

100% giáo viên lên lớp giảng dạy có kế hoạch dạy học đã được phê duyệt.

100% giáo viên thực hiện soạn kế hoạch dạy học đảm bảo đúng yêu cầu, cấu trúc đặc thù của môn học

### **c. Biện pháp**

Từ đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch, tổ chức các tổ chuyên môn dạy học thống nhất về phương pháp soạn giảng trong tổ bộ môn.

Thực hiện nghiêm túc, đúng thời gian về việc xét duyệt kế hoạch dạy học của giáo viên trước khi lên lớp.

Các tổ chuyên môn, tổ bộ môn cần tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học để xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh.

Có điều chỉnh kịp thời đối với những giáo viên chưa thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định.

### **4.3. Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà; thực hiện tốt công tác phát hiện và bồi dưỡng HS giỏi, HS năng khiếu**

#### **4.3.1. Chất lượng đại trà**

##### **a. Nhiệm vụ**

Chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn, các giáo viên chủ nhiệm phân tích, đánh giá kết quả chất lượng hai mặt của năm học trước, xác định nguyên nhân tồn tại của từng bộ môn, đề ra giải pháp khắc phục cụ thể cho năm học 2021 – 2022.

Giáo viên bộ môn nắm bắt tình hình học sinh ngay từ đầu năm học, phân luồng học sinh lớp mình phụ trách, xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh.

Phân tích kết quả học tập của học sinh vào lớp 6, từ đó có kế hoạch, giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng dạy học. Tích cực ứng dụng các thiết bị dạy học được trang bị; xây dựng Kế hoạch thực hiện các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.

Chỉ đạo giáo viên bộ môn xây dựng kế hoạch giảng dạy, ôn tập và bồi dưỡng cho HS, bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng, phù hợp năng lực, nguyện vọng của HS; tăng cường quản lý giảng dạy, kiểm tra, đánh giá bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng; bước đầu tiếp cận đánh giá theo định hướng phát triển năng lực của học sinh.

##### **b. Chỉ tiêu**

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng đại trà với các chỉ tiêu:

\* Đối với lớp 6 (thực hiện chương trình GDPT 2018).

- Hạnh kiểm: Tốt t: 99/109 em( TL: 90,8%); khá: 09/109 em( TL: 8,3%);

đạt: 01/109 em( TL: 0,9%); chưa đạt: không

- Học lực: Tốt: 12/109(TL: 11%); Khá: 40/109(TL: 36,7%);

Đạt: 56/109(TL:51,4%); Chưa đạt: 01/109 em( TK: 0,9 %).

\* Đối với lớp 7, 8, 9(thực hiện chương trình GDPT 2006)

- Hạnh kiểm: Tốt: 308/383 em( TL: 80,4%); khá: 70/383 em( TL: 18,3%);

Trung bình: 05/383 em( TL: 1,3%); yếu: không

- Học lực: Giỏi: 37/383(TL: 9,7 %); Khá: 158/383(TL: 41,3 %);

Trung bình: 184/383(TL: 48 %); yếu: 04/308 em( TK: 1% %); kém: không

Tỉ lệ học sinh đạt tốt nghiệp THCS: 99/99 em chiếm tỉ lệ 100%.

+ Hạnh kiểm: Tốt: 90-95%; khá 5-10%; không có học sinh hạnh kiểm yếu.

+ Học lực: Giỏi: 10-15% , Khá 45-50% , Yếu dưới 3%, không có học sinh xếp loại học lực kém.

+ Trên 97 % học sinh đủ điều kiện lên lớp thẳng.

- + 100 % học sinh kiểm tra lại đủ điều kiện lên lớp.
- + 100% học sinh lớp 9 đủ điều kiện xét TN THCS.
- + 98 % trở lên học sinh tốt nghiệp THCS xét tuyển vào trường THPT theo đúng tuyển và hướng nghiệp, học nghề.

### **c. Biện pháp**

Nâng cao chất lượng đại trà thông qua nâng cao chất lượng của từng tiết dạy chính khóa, các tiết dạy học theo chủ đề, các hoạt động GD khác ở trên lớp.

Giáo viên phụ trách bộ môn thường xuyên đánh giá, phân loại học sinh, động viên, biểu dương kịp thời các em có sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện. Điều chỉnh nội dung kiến thức phù hợp với khả năng nhận thức và sự tiến bộ của học sinh. Đặc biệt thường xuyên quan tâm động viên khích lệ học sinh, nhất là đối với học sinh chưa ngoan, có lực học yếu, hoàn cảnh khó khăn...

Giáo viên chủ nhiệm kết hợp cùng giáo viên bộ môn tăng cường kiểm tra việc thực hiện nội quy của trường, lớp, kiểm tra đồ dùng học tập... của học sinh. Liên hệ chặt chẽ, thường xuyên với gia đình để nâng cao hiệu quả giáo dục. Thông báo liên lạc kịp thời việc thực chuyên cần đặc biệt là việc học bài và làm bài về nhà của học sinh.

Tăng cường công tác kiểm tra các hoạt động chuyên môn. Kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất việc thực hiện quy chế chuyên môn

Nâng cao hiệu quả sinh hoạt chuyên đề của tổ chuyên môn, tổ chức thăm lớp dự giờ nghiên cứu bài học thường xuyên.

Xây dựng kế hoạch giảng dạy, kế hoạch phụ đạo tiến hành ôn tập và bồi dưỡng cho HS phù hợp năng lực, nguyện vọng của HS.

Yêu cầu giáo viên thực hiện nghiêm túc, tích cực, tự giác cao về đổi mới phương pháp dạy học tích cực, tổ chức các hoạt động hỗ trợ giúp học sinh chủ động nghiên cứu, lĩnh hội kiến thức, sáng tạo, năng động trong nhận thức.

### **4.3.2. Bồi dưỡng HS giỏi, HS năng khiếu**

#### **a. Nhiệm vụ.**

Hàng năm, bên cạnh việc nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, nhà trường chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp, tổ chức thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa; căn cứ vào kết quả thi chọn học sinh giỏi khối 9 để thành lập đội tuyển dự thi cấp huyện;

Giao cho giáo viên bộ môn trong quá trình giảng dạy, tự phát hiện nguồn học sinh có năng khiếu; lập danh sách để bồi dưỡng cấp trường tạo nguồn học sinh giỏi cho những năm học kế tiếp.

Thực hiện Bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu theo kế hoạch, thời khóa biểu của nhà trường.

#### **b. Chỉ tiêu.**

Phân đầu cuối năm học; kết quả học sinh giỏi các cấp cụ thể:

- Cấp trường: 75 em( TDTT: 21 em; các môn văn hóa: 54 em)
- Cấp huyện: 22 em( TDTT: 12 em; các môn văn hóa: 10 em)
- Cấp tỉnh: 09 em( TDTT: 08 em; môn văn hóa: 01 em)
- 100% học sinh được học và tập luyện các môn thể dục thể thao có trong chương trình học tập.
- 100% học sinh xếp loại từ đạt trở lên về tiêu chuẩn rèn luyện thân thể.
- 80 – 90% các môn trong Hội khỏe phòng GD&ĐT tổ chức có học sinh tham gia.
- Chỉ tiêu về Hội khỏe Phù Đổng các cấp( nếu có tổ chức)
- Cấp trường: 21 em; cấp huyện: 12 em; cấp tỉnh: 08 em.

### **c. Biện pháp**

CBQL và giáo viên phải nhận thức được chất lượng học sinh giỏi là chỉ số quan trọng đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường, là một trong những nhiệm vụ chính của nhà trường.

Phân công giáo viên thực hiện công tác bồi dưỡng ngay từ đầu năm học, giáo viên được phân công có kế hoạch lựa chọn học sinh và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng.

PHT phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch và theo dõi công tác bồi dưỡng tại trường từ đầu tháng 9 đến tháng 12 học 02 buổi/tuần, khuyến khích giáo viên tăng cường thời gian bồi dưỡng dưới các hình thức bồi dưỡng trực tuyến qua phần mềm MS Teams, Zalo.... Có tổ chức khảo sát, giải đề thi vào tuần cuối của mỗi tháng.

Khảo sát chất lượng đội tuyển ít nhất 3 lần vào đầu, giữa và cuối giai đoạn bồi dưỡng để thành lập đội tuyển tham dự cấp huyện. Giáo viên bồi dưỡng HSG có thể chủ động bổ sung thêm các em vào đội tuyển hoặc loại bỏ các em không có sự cố gắng. Yêu cầu giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, biên soạn chương trình theo chuyên đề nâng cao sát với thực tiễn của đội tuyển với những chỉ tiêu, biện pháp cụ thể.

Giao chỉ tiêu chất lượng học sinh giỏi tới từng giáo viên bộ môn theo khối và coi đây là một trong những chỉ số quan trọng dùng để đánh giá xếp lại chất lượng giáo viên vào cuối năm học.

Chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên đề nhằm trao đổi chuyên môn, tiếp tục nghiên cứu, xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi theo hệ thống chuyên đề.

Lên lịch bồi dưỡng ổn định, thường xuyên. Khuyến khích tăng giờ tăng ca để nâng cao hiệu quả công tác Bồi dưỡng, nâng cao kiến thức cho học sinh.

Tham mưu với Ban đại diện cha mẹ học sinh kịp thời động viên về tinh thần và vật chất để cá em trong đội tuyển hăng hái tham gia ôn tập, bồi dưỡng.



Khuyến khích, động viên học sinh trong toàn cấp hăng hái tập luyện thể dục thể thao để nâng cao sức khỏe. Đặc biệt sau giờ học thêm. Như các môn TDTT: Đẩy gậy, cờ vua, bóng chuyền

Thành lập đội tuyển TDTT với các môn: Bóng chuyền nam, nữ, Điền kinh, đá cầu, cầu lông, cờ vua, đẩy gậy...tổ chức tập luyện thường xuyên dưới sự hướng dẫn của các giáo viên phụ trách.

GV phụ trách TDTT thường xuyên phân tích, đánh giá thành tích tập luyện của các em học sinh trong đội, đề ra phương án tập luyện phù hợp cho từng giai đoạn, phát hiện và bổ sung các nhân tố mới cho đội tuyển.

Nhà trường xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, khuyến khích, khen thưởng đối với giáo viên tham gia bồi dưỡng tùy theo kết quả HS đạt được ở các cuộc thi.

#### **4.4. Giáo dục hướng nghiệp- dạy nghề PT; dạy học giáo dục kiến thức địa phương.**

##### **a. Nhiệm vụ.**

##### **\* Giáo dục hướng nghiệp - dạy nghề PT**

Thực hiện công tác hướng nghiệp phân luồng HS sau tốt nghiệp THCS một cách khoa học, hiệu quả; tiếp tục thực hiện công tác dạy nghề phổ thông cho Học sinh khối lớp 8(nếu có). Nâng cao nhận thức của Học sinh về định hướng nghề nghiệp.

Xây dựng Kế hoạch dạy học đối với chủ đề hướng nghiệp của chương trình Sách giáo khoa lớp 6; đảm bảo tính khoa học, hiệu quả.

##### **\* Dạy học kiến thức địa phương.**

Tiếp tục triển khai dạy học bộ Tài liệu dạy học địa phương tỉnh Đắk Lắk đối với lớp 7, 8, 9 trong các trường THCS trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 558/QĐ-SGDĐT ngày 08/8/2018 của Sở GDĐT về việc ban hành Hướng dẫn sử dụng Tài liệu dạy - học địa phương các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Âm nhạc và Tiếng Anh trong trường phổ thông kể từ năm học 2018-2019. Triển khai giảng dạy Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Lắk lớp 6 theo Chương trình GDPT 2018 khi Tài liệu được Bộ GDĐT phê duyệt.

Tiếp tục thực hiện nội dung giáo dục địa phương từ chương trình, sách giáo khoa hiện hành, nhằm trang bị cho học sinh những hiểu biết cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, chính trị - xã hội, môi trường hướng nghiệp...của địa phương.

Căn cứ vào đặc trưng và yêu cầu của bộ môn, giáo viên phụ trách các bộ môn có nội dung bài học về chương trình địa phương xây dựng kế hoạch, thiết kế bài dạy phù hợp với tình hình chung của địa phương, đảm bảo các yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng, thái độ trong từng môn học, tuân thủ các quy định của pháp luật.

##### **b. Chỉ tiêu.**

- 100% Học sinh khối lớp 8,9 được tư vấn về nghề nghiệp.
- 100% Học sinh khối lớp 8 được học tập và công nhận đạt nghề phổ thông.( nếu có).
- 100% học sinh lớp 6 được học, nắm bắt về kiến thức trải nghiệm, hướng nghiệp.
- 100% học sinh được trang bị đầy đủ tài liệu SGK về kiến thức địa phương.
- 100% giáo viên thực hiện soạn giảng kế hoạch dạy học kiến thức dạy học địa phương theo đúng quy định.

### **c. Biện pháp**

Các Tổ trưởng CM, tổ trưởng tổ HĐTN, HN, dạy học địa phương nghiên cứu, nắm bắt nội chương trình Địa phương của các môn học để chỉ đạo, kiểm duyệt Kế hoạch giáo dục và Kế hoạch dạy học với nội dung cụ thể liên quan.

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng Kế hoạch, soạn giảng kiến thức hướng nghiệp theo đúng quy định của chương trình hiện hành và chương trình GDPT 2018.

Trang bị đầy đủ thiết bị và tài liệu phục vụ công tác tư vấn hướng nghiệp, dạy nghề; phân công giáo viên có kinh nghiệm phụ trách công tác hướng nghiệp, dạy nghề phổ thông.

Giáo viên phụ trách công tác dạy nghề xây dựng kế hoạch, biên soạn nội dung dạy nghề đầy đủ, đảm bảo đủ khung chương trình theo quy định.

Thực hiện nghiêm túc các tiết dạy về chương trình địa phương theo quy định ở các bộ môn có tiết dạy về chương trình địa phương.

Tổ chức học tập trải nghiệm về các vấn đề của địa phương.

Tổ chức các chuyên đề, ngoại khoá tại các khu di tích tại địa phương như thăm viếng, chăm sóc nghĩa trang liệt sỹ huyện Cư M'gar nhân dịp 22/12.

Tìm hiểu các hình thức sản xuất kinh tế của địa phương

## **4.5. Giáo dục học sinh hòa nhập – học sinh dân tộc thiểu số**

### **a. Nhiệm vụ**

Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập và học sinh dân tộc thiểu số theo đúng các văn bản chỉ đạo các cấp.

Xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học phù hợp đối với từng khả năng, năng lực tiếp thu kiến thức của mỗi đối tượng học sinh.

### **b. Chỉ tiêu**

100% học sinh khuyết tật được đánh giá đúng theo kế hoạch giáo dục các nhân của từng môn học; (3/3 học sinh đủ điều kiện xét lên lớp)

100% học sinh dân tộc thiểu số được xét lên lớp thẳng và lên lớp sau khi kiểm tra, đánh giá lại.

### **c. Biện pháp**

Các tổ chuyên môn chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch kiểm tra đánh giá thường xuyên, định kỳ phù hợp với từng đối tượng học sinh; giảm nhẹ mức độ kiểm tra, đánh giá đối với học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; học sinh gặp khó khăn trong học tập.

Giáo viên chủ nhiệm cần quan tâm, có các giải pháp, hướng dẫn học sinh tham gia học tập theo nhóm; tạo môi trường cho học sinh học khá, giỏi giúp đỡ các bạn học sinh học yếu trong lớp.

Phối hợp với bộ phận thư viện, hỗ trợ cấp phát SGK, vở viết cho các em HS dân tộc có hoàn cảnh gia đình khó khăn, các em học sinh vận động ra lớp để các em có đủ sách vở đến trường;

Tổ chức các buổi sinh hoạt tập thể, nêu cao tinh thần đoàn kết, hòa nhập không phân biệt chia rẽ; không để xảy ra tình trạng kỳ thị, phân biệt trong nhà trường.

## **4.6. Thực hiện chuyên đề**

### **a. Nhiệm vụ**

Nhà trường, các tổ bộ môn, tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc việc xây dựng các chuyên đề cấp tổ, cấp trường, cấp cụm thi đua nhằm xây dựng các nội dung nâng cao chất lượng dạy học, chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường.

#### **\* Chỉ tiêu:**

Các tổ chuyên môn trong toàn trường thực hiện tổ chức chuyên đề: 14 chuyên đề; Trong đó: 04 chuyên đề cấp trường; 01 cấp cụm thi đua (do tổ KHKT thực hiện trong tháng 12/2021).

#### **\*Biện pháp thực hiện:**

Giao cho mỗi tổ tiến hành xây dựng một chuyên đề và đăng kí ngay từ đầu năm học; tham gia dự các chuyên đề cấp trường, cấp cụm tổ chức.

Đầu tư thời gian và trí tuệ để xây dựng tốt các chuyên đề để có được các chuyên đề chất lượng và có nhiều ứng dụng trong thực tế giảng dạy.

- Cùng tham mưu và tham gia thực hiện tổ chức chuyên đề cấp cụm (*Huy động lực lượng mạnh và có kỹ năng CNTT- chuyên môn để đầu tư chuyên đề đảm bảo chất lượng*)

## **4.7. Viết sáng kiến kinh nghiệm, nghiên cứu sáng tạo KHKT**

### **a. Nhiệm vụ**

\* Viết sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp nâng cao chất lượng.

Triển khai việc nghiên cứu các giải pháp, sáng kiến nâng cao chất lượng quản lý giáo dục, nâng cao chất lượng dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Cán bộ QL, giáo viên, nhân viên tham gia tích cực trong việc nghiên cứu, tổ chức thực hiện các giải pháp hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

\* Nghiên cứu khoa học kỹ thuật

Triển khai các văn bản liên quan, kế hoạch về cuộc thi ý tưởng sáng tạo KHKT các cấp tới các tổ chuyên môn, giáo viên và học sinh; nâng cao việc tìm tòi những ứng dụng kiến thức các môn học, từ lao động sản xuất để thiết kế các sản phẩm sáng tạo khoa học kỹ thuật.

Tạo cho học sinh thêm phần hứng thú trong học tập áp dụng kiến thức KHTN, KHXH hành vi và các lĩnh vực khác vào giải quyết những vấn đề cấp thiết trong thực tiễn. Đầu tư kỹ lưỡng các sản phẩm dự thi và trưng bày trong các cuộc thi

#### **b. Chỉ tiêu:**

- 100% GV các tổ chuyên môn tham gia viết giải pháp, sáng kiến kinh nghiệm: phân đấu có 08 sáng kiến kinh nghiệm đạt cấp huyện.

- 100% các tổ chuyên môn có ý tưởng KHKT dự thi cấp trường.

Đạt giải Cuộc thi Ý tưởng và lĩnh vực KHKT các cấp:

+ Cấp trường: 06 học sinh( có thể tham gia nhóm 2 học sinh)

+ Cấp huyện: 04 học sinh.

+ Cấp tỉnh: 02 học sinh.

#### **c. Biện pháp**

Các tổ chuyên môn tăng cường động viên khuyến khích giáo viên tham gia nghiên cứu giải pháp, sáng kiến kinh nghiệm thực hiện vào quá trình công tác.

Hướng dẫn quy trình viết SKKN. (*Theo các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT, phòng GDĐT*)

Tổ chức tốt việc chấm, góp ý xây dựng SKKN ở cấp trường; lựa chọn các SKKN có chiều sâu, chất lượng tham gia cấp huyện.

PHT xây dựng kế hoạch và triển khai tới tới các tổ trưởng, tổ phó CM về Cuộc thi KHKT các cấp, tổ chức tập huấn quy trình, bước bước nghiên cứu KHKT để GV nắm bắt.

Trong giảng dạy, giáo viên cần tăng cường nêu các vấn đề xảy ra trong thực tiễn cần phải được giải quyết từ vận dụng khoa học kiến thức bộ môn.

Xây dựng các nhóm nghiên cứu liên quan đến từng lĩnh vực để thảo luận, trao đổi các bước tiến hành.

Phân công các bộ phận, GV chuyên môn phù hợp tư vấn hỗ trợ cho GV, HS dự thi hoàn thành Báo cáo lĩnh vực sản phẩm KHKT cấp huyện.

Tham mưu với Hiệu trưởng hỗ trợ kinh phí để hoàn thiện sản phẩm và Poster dự thi cấp huyện; có các khen thưởng khích lệ đối với giáo viên tham gia hướng dẫn học sinh thực hiện.

#### **4.8. Sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học, ứng dụng CNTT**

##### **a. Nhiệm vụ**

Chỉ đạo khai thác hiệu quả trang thiết bị, đồ dùng dạy học sẵn có, đồ dùng dạy học tự làm hỗ trợ trực quan cho học sinh trong quá trình dạy học. Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy; đặc biệt trong dạy học trực tuyến cần tìm tòi, nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT trong tổ chức các hoạt động học tập tích cực cho học sinh.

Phát huy tốt việc ứng dụng CNTT vào các hoạt động giáo dục trong nhà trường; trong tổ chức các chuyên đề chuyên môn nâng cao chất lượng giáo dục.

Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và giảng dạy.

##### **b. Chỉ tiêu:**

- 100% giáo viên soạn kế hoạch dạy học bằng máy vi tính;
- 14 bài giảng dự thi cấp trường; 08 bài giảng dự thi cấp bộ; 08 bài giảng dự thi cấp Sở GDĐT;
- 100% các chuyên đề có ứng dụng CNTT trong khâu tổ chức.
- 100% các tiết thao giảng, kiểm tra nội bộ, dự giờ nghiên cứu bài học có ứng dụng CNTT trong thực hiện.
- 100% giáo viên giảng dạy sử dụng và cập nhật đầy đủ sổ sách mượn đồ dùng, thiết bị dạy học.

##### **c. Biện pháp thực hiện:**

Động viên khích lệ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục và dạy học.

Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị để phát huy khả năng hiệu quả của ứng dụng CNTT vào các hoạt động trong nhà trường. Tham mưu đầu tư thêm về các thiết bị ứng dụng CNTT, kịp thời sửa chữa các thiết bị hư hỏng, có kế hoạch bảo quản cụ thể.

Tiếp tục xây dựng bổ sung thêm vào Website của trường với đầy đủ thông tin, đảm bảo thông tin hai chiều GV và BGH cũng như nhà trường và phòng giáo dục.

Thường xuyên cập nhật hệ thống công văn nội bộ (OMS) và sử dụng tốt E-mail nội bộ của PGD để cập nhật thông tin hai chiều.

Tiến hành triển khai việc quản lý điểm trực tuyến, cập nhật điểm kịp thời.

Làm tốt công tác quản lý và sử dụng Sổ điểm điện tử, kiểm tra định kỳ cập nhật hàng tháng.

#### **4.9. Công tác dạy thêm - học thêm**

##### **a. Nhiệm vụ.**

Tổ chức dạy thêm, học thêm các môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh cho các khối lớp nhằm củng cố kiến thức cho học sinh yếu kém; nâng cao kiến thức cho học sinh khá giỏi, nâng cao chất lượng đại trà và chất lượng học sinh xét tuyển(

hoặc dự thi) vào lớp 10 THPT. Giáo viên phụ trách đảm bảo phân loại được học sinh lớp mình phụ trách, xây dựng kế hoạch cụ thể cho công tác dạy thêm học thêm. Tuyệt đối không dạy lại nội dung học chính khoá.

Tổ chức bố trí số buổi học phù hợp theo từng khối, lớp; đối với khối 9 thực hiện dạy 5 buổi/ 1 tuần; 04 tiết/ 1 buổi.

#### **b. Chỉ tiêu.**

100% học sinh lớp 6, lớp 9 tham gia học thêm( khi nhà trường tổ chức)

100% giáo viên tham gia dạy có đầy đủ kế hoạch dạy học theo chuyên đề.

#### **c. Biện pháp.**

BGH xây dựng kế hoạch dạy thêm học thêm trong nhà trường tổ chức cho học sinh làm đơn xin học thêm và cam kết việc thực hiện với học sinh và PHHS

Quản lý chặt chẽ học sinh trên lớp, giáo viên trực ban nắm chắc sĩ số các lớp ngày từ đầu giờ, thông báo kịp thời cho PHHS những trường hợp nghỉ học không có lý do theo số điện thoại có trong danh sách học sinh (phòng hội đồng) trong các buổi dạy, giáo viên hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc quản lý học sinh. Cần báo cáo kịp thời các trường hợp học sinh hay vi phạm nội quy trường lớp.

Phân loại đối tượng học sinh để biên soạn nội dung dạy cho phù hợp với lớp mình phụ trách. Tập trung đặc biệt cho học sinh yếu kém. Giáo viên đăng kí giúp đỡ những em có học lực yếu, kém môn, lớp mình phụ trách để các em tiến bộ.

Biên soạn nội dung dạy bám sát nâng cao, đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng, chú trọng rèn kỹ năng cho học sinh. Soạn giảng theo chuyên đề trong mỗi chuyên đề cần thể hiện rõ nội dung kiến thức lý thuyết, kiến thức luyện tập đặc biệt phân dạng bài tập rèn kỹ năng cho học sinh, giao bài tập cho học sinh tự luyện tập ở nhà lấy chất lượng dạy thêm học thêm là mục tiêu chính nâng cao chất lượng đại trà. Tuyệt đối không dạy lại nội dung học chính khóa. Nội dung dạy cần được điều chỉnh theo từng giai đoạn phù hợp với mức độ tiếp nhận của học sinh

Hàng tháng giáo viên dạy cần có đánh giá kết quả học tập của học sinh, từ đó có phương án điều chỉnh cho phù hợp và thông báo tình hình học tập tới PHHS

### **5. Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ (Tiếng Anh) trong các nhà trường**

#### **a. Nhiệm vụ**

Thực hiện có hiệu quả môn Tiếng Anh trong Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6 từ năm học 2021-2022. Tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh hệ 10 năm theo Đề án Ngoại ngữ quốc gia trong các trường THCS trên địa bàn tỉnh<sup>5</sup>.

<sup>5</sup> Công văn số 1226/SGDĐT-GDTrH-GDĐT ngày 20/8/2021 của Sở GDĐT V/v tiếp tục triển khai dạy học Chương trình tiếng Anh hệ 10 năm cấp THCS và THPT theo ĐANNGQ năm học 2021-2022.

Đẩy mạnh việc tục bồi dưỡng, nâng cao năng lực giáo viên về trình độ Tiếng Anh, phương pháp giảng dạy và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình tiếng Anh hệ 10 năm. Chú trọng chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, tổ chức tốt các Câu lạc bộ tiếng Anh trong nhà trường, thực hiện dạy học 4 kỹ năng *nghe, nói, đọc, viết*. Khai thác triệt để phòng học tivi, phòng máy chiếu để học sinh học sách mềm, phòng máy vi tính để HS được tham gia Olympic tiếng Anh qua mạng, góp phần nâng cao chất lượng GD toàn diện.

Tiếp tục thực hiện việc kiểm tra, đánh giá theo CV số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 và Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GDĐT về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015-2016.

Đẩy mạnh khai thác, sử dụng thiết bị dạy học, phần mềm tại các nhà trường vào giảng dạy Tiếng Anh góp phần nâng chất lượng môn Tiếng Anh trong các trường phổ thông. Khuyến khích giáo viên và học sinh chủ động tiếp cận với các nguồn học liệu uy tín, hiệu quả để học và tự học theo chuẩn năng lực Tiếng Anh 6 bậc của Việt Nam.

#### **b. Chỉ tiêu.**

- 100% Học sinh lớp 6,7,8, 9 học chương trình tiếng Anh hệ 10 năm.
- 100% học sinh khối 6 được học sách mềm thông qua hệ thống tivi.
- Đội tuyển học sinh giỏi tiếng Anh khối lớp 6,7 đạt từ 2-3 HS/đội.
- Chất lượng tiếng Anh cuối kỳ cuối năm đạt và trên bình quân huyện.
- Câu lạc bộ tiếng Anh tổ chức sinh hoạt ngoại khóa 1 lần/ 1 tháng.(tích hợp vào các tiết chào cờ đầu tuần)

#### **c. Biện pháp.**

- Lắp đặt thiết bị cho 02 phòng học Tiếng Anh: 01 phòng máy chiếu, 01 phòng có Tivi đảm bảo tối thiểu cho học sách mềm.
- Tăng cường phát triển kỹ năng nghe, nói; đảm bảo đủ thiết bị để các giờ dạy nghe hiểu sử dụng đĩa CD do Bộ GD&ĐT qui định.
- Tăng cường giao lưu giữa các giáo viên trong tổ bộ môn ở các tiết đánh giá kết quả học tập của học sinh theo dự án học tập để thống nhất hình thức tổ chức, nâng cao hiệu quả, chất lượng tiết kiểm tra.
- Thành lập và tổ chức tốt hoạt động của Câu lạc bộ tiếng Anh, giao cô giáo Trần Thị Việt Hồng làm Chủ nhiệm câu lạc bộ, chịu trách nhiệm tổ chức, điều hành các hoạt động của câu lạc bộ. Tham mưu cấp trên tổ chức các hoạt động giao lưu sử dụng Ngoại ngữ đối với các đơn vị bạn.
- Tổ phó CM phụ trách bộ môn Tiếng xây dựng cụ thể Kế hoạch sinh hoạt nghiên cứu bài học, thảo luận các chuyên đề phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi các khối nhằm nâng cao chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn bộ môn.

- Đôn đốc GV thực hiện nghiêm túc lịch Bồi dưỡng học sinh giỏi tại trường kết hợp với ôn tập trực tuyến qua các phần mềm hỗ trợ.

## **6. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn.**

### **a. Nhiệm vụ.**

Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn dựa trên hướng nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 8/10/2014 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn, về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá, tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học qua mạng.

Đa dạng hóa hình thức bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao tay nghề cho tổ viên như dự giờ trao đổi rút kinh nghiệm, tổ chức các đợt hội giảng, hội thi giáo viên dạy giỏi, tổ chức các chuyên đề...Thực hiện hiệu quả các chuyên đề minh họa theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất người học và đặc điểm Học sinh của nhà trường.

Thực hiện việc kiểm tra hồ sơ giáo án, kiểm tra chuyên môn theo quy định.

Bộ môn Tiếng Anh, Âm nhạc, Mĩ thuật, Thể dục ngoài việc sinh hoạt chuyên môn tại trường, hàng tháng tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn của cụm theo sự thống nhất chung của cụm.

### **b. Chỉ tiêu.**

- Sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/ 1 tháng.
- Tinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học: 1 lần/1 môn học/ 1 học kỳ.
- 100% các tổ chuyên môn xây dựng chuyên đề chuyên môn.
- 100% hồ sơ tổ chuyên môn xếp loại tốt
- 100% tổ chuyên môn đạt tiên tiến, xuất sắc.

### **c. Giải pháp.**

Tổ chuyên môn có kế hoạch xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên về năng lực chuyên môn, kỹ năng xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực Học sinh; năng lực đổi mới PPDH, KTĐG, năng lực tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho Học sinh. Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên dưới nhiều hình thức: chuyên đề ngoài khóa, hội thi giáo viên dạy giỏi, dự giờ rút kinh nghiệm...

Cần tập trung xây dựng kế hoạch tổ chuyên môn sát với thực tế; xây dựng các kế hoạch hoạt động chủ đạo, trọng tâm, kế hoạch sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; quan tâm đến thống nhất soạn giảng các tiết dạy học theo chủ đề, dạy học bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu; tiết kiểm tra đánh giá theo dự án...



Tổ trưởng chuyên môn chủ động tham mưu với hiệu trưởng việc phân công chuyên môn cho giáo viên, đảm bảo hợp lí, thuận lợi và hiệu quả cho việc thực hiện chương trình; giảm tới mức thấp nhất phân công chéo môn. Tổ trưởng xây dựng Kế hoạch hoạt động chung của Tổ đảm bảo tính hiệu quả, thiết thực, phù hợp với điều kiện của nhà trường; hướng dẫn xây dựng, quản lí và theo dõi việc thực hiện nâng cao chất lượng bộ môn của từng thành viên trong Tổ theo Kế hoạch dạy học.

Duy trì và nâng cao tính hiệu quả công tác kiểm tra chuyên môn. Trong các giờ kiểm tra chuyên môn, Đ/c Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn đánh giá rút kinh nghiệm giờ dạy cho đồng nghiệp, tổng hợp theo phiếu đánh giá.

Tổ chuyên môn kiểm tra xét duyệt kế hoạch dạy học của giáo viên mỗi tuần 1 lần. Kiểm tra hồ sơ giáo viên tối thiểu 02 lần/ học kỳ. Kiểm tra cần kĩ càng, tránh việc kiểm tra qua loa. Có đánh giá nhận xét và góp ý cho tổ viên. Tổ chuyên môn sinh hoạt đảm bảo sinh hoạt có trọng tâm, tránh hình thức. Tập trung trao đổi chuyên môn, rút kinh nghiệm bài dạy cho đồng nghiệp. Tổ chuyên môn đề xuất khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên.

Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia các cuộc thi do phòng giáo dục phát động, tổ chức.

Nâng cao hiệu quả việc sử dụng đồ dùng dạy học và phòng học bộ môn. Sử dụng có hiệu quả sách giáo khoa, sách bài tập trắc nghiệm Tiếng Anh các khối lớp và bài tập trắc nghiệm Lý, Hóa, Sinh lớp 8,9.

Tiếp tục đưa những phương pháp và hình thức dạy học mới, tích cực vào áp dụng trong dạy và học: Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập tích cực của Học sinh; tăng cường hình thức học tập cá nhân với học tập hợp tác theo nhóm, rèn kĩ năng qua thí nghiệm, thực hành, chú trọng rèn luyện phương pháp tự học của Học sinh.

## **7. Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh**

### **7.1. Nhiệm vụ**

Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá học sinh trung học theo quy định<sup>6</sup>; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá những nội dung vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung phải thực hiện tinh giản và các nội dung hướng dẫn học sinh tự học ở nhà theo hướng dẫn của Bộ GDĐT trong điều kiện phòng, chống dịch Covid-19.

---

<sup>6</sup> Đối với Chương trình GDPT 2018 thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 02/7/2021 của Bộ GDĐT.

Đối với Chương trình GDPT 2006 thực hiện theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT.

Cần chú ý giãn cách các bài kiểm tra giữa kỳ hợp lý, tránh tập trung nhiều bài kiểm tra trong 1 tuần để giảm áp lực cho học sinh. Trong tất cả các môn học, học sinh được phép đăng ký dự án học tập để được đánh giá thay thế bài kiểm tra định kỳ. Tiêu chí đánh giá phải được giáo viên, học sinh thống nhất trước khi thực hiện dự án. Giáo viên cần xây dựng bộ câu hỏi định hướng xuất phát từ nội dung học và mục tiêu cần đạt để hướng dẫn học sinh thực hiện dự án và theo dõi thường xuyên tiến trình công việc; tránh việc áp đặt, can thiệp sâu cũng như thiếu quan tâm đến việc thực hiện dự án của học sinh.

a) Đối với một số môn học, hoạt động giáo dục lớp 6:

**Môn Lịch sử và Địa lí:** mỗi phân môn có 2 điểm điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong một học kỳ; tỷ trọng về kiến thức, điểm số trong bài kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ tương đương về nội dung dạy học của 02 phân môn tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

**Môn Khoa học tự nhiên:** việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kỳ được thực hiện trong quá trình dạy học môn học theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ được xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học, bảo đảm tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

**Môn Nghệ thuật:** bao gồm 02 nội dung Âm nhạc và Mĩ thuật, mỗi nội dung chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kỳ; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ bao gồm 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kỳ được đánh giá mức Đạt khi cả 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

**Đối với nội dung giáo dục của địa phương:** Giáo viên được phân công dạy học nội dung nào thì thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó; khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập. Hiệu trưởng giao cho một giáo viên trong số các giáo viên được phân công dạy học chủ trì, thống nhất với các giáo viên còn lại để quyết định việc chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kỳ và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ theo quy định.

**Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:** Cán bộ quản lý, giáo viên được phân công tổ chức hoạt động nào sẽ thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với hoạt động đó theo kế hoạch; bài kiểm tra, đánh giá định kỳ được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường; khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập. Cán bộ quản lý hoặc giáo viên được phân công chịu trách nhiệm chủ trì, thống nhất với các giáo viên còn lại để quyết định việc chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kỳ và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ theo quy định. Nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các hoạt động đã thực hiện đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

b) Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

Xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá dùng chung trong nhà trường. Chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định<sup>7</sup>, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh trong tình hình dịch bệnh Covid-19 và trong giai đoạn bình thường.

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra từ 45 phút trở lên, kiểm tra giữa kì, cuối học kỳ, cuối năm học theo ma trận và viết câu hỏi phục vụ ma trận đề. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc trắc nghiệm) theo 4 mức độ: *Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng thấp, Vận dụng cao*.

## 7.2. Chỉ tiêu

100% giáo viên thực hiện đúng tiến độ kiểm tra, đánh giá định kỳ theo KH giáo dục đã xây dựng;

100% giáo viên xây dựng đề kiểm tra, đánh giá đúng theo quy định.

100% học sinh được tham gia vào các bài kiểm tra đánh giá.

100% các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc khâu xét duyệt đề, lưu đề kiểm tra đảm bảo đúng quy định.

## 7.3. Biện pháp.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn, tổ bộ môn thực hiện nghiêm túc các khâu xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá đối với môn học. Sinh hoạt tổ chuyên môn thảo luận, thống nhất cấu trúc, hình thức ra đề kiểm tra đảm bảo tính phân hóa học sinh; đánh giá toàn diện về phẩm chất, năng lực của từng cá nhân học sinh.

Thực hiện nghiêm túc khâu duyệt đề kiểm tra, đảm bảo tính chính xác, trình bày đúng quy định về bố cục, thể thức văn bản.

Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả Học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua bài kiểm tra, vở bài tập, bài thu hoạch; đánh giá qua việc Học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kĩ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Việc nhận xét, đánh giá Học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và động viên khích lệ sự tiến bộ của học sinh.

<sup>7</sup> Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lí và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên.

Việc chấm trả bài kiểm tra yêu cầu chính xác, kịp thời, đánh giá đúng và sát trình độ của học sinh. Thực hiện cập nhật điểm đánh giá tại Smas kịp thời.

Chỉ đạo bộ phận quản lý smas thực hiện rà soát kiểm tra việc cập nhật đánh giá, nhận xét học sinh tại hệ thống.

## **8. Tổ chức Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi, giáo viên dạy giỏi chào mừng các ngày lễ lớn**

### **a. Nhiệm vụ.**

Tổ chức tốt các đợt Hội giảng, Hội thi GVCN lớp giỏi chào mừng các ngày lễ lớn của ngành, của dân tộc. Coi đây là một hoạt động trọng tâm trong năm học tạo môi trường để các Tổ chuyên môn, các giáo viên trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, nâng cao tay nghề, nhất là đối với các giáo viên trẻ.

Qua các Hội thi đẩy mạnh việc sử dụng các phương pháp, phương tiện dạy học tích cực nhằm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực của người học. Nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT trong tổ chức hiệu quả các hoạt động học tập tích cực của học sinh.

### **b. Chỉ tiêu.**

\* Hội giảng cấp trường:

- 100% giáo viên tham gia Hội giảng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và sử dụng đồ dùng dạy học, các phần mềm hỗ trợ thí nghiệm.

- 100% giáo viên không có giờ dạy tham gia dự giờ của đồng nghiệp.

- Giáo viên đạt GVDG cấp huyện: 02 GV; giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường: 07 GV

### **c. Giải pháp.**

Xây dựng kế hoạch chi tiết cho các đợt tổ chức hội thi, hội giảng, chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị, máy móc phục vụ cho hội thi. Phân công giáo viên tin học hỗ trợ công tác soạn giáo án điện tử, hỗ trợ máy chiếu...

Sắp xếp lịch các tiết dự thi ở hội thi, hội giảng hợp lí, khoa học. Đảm bảo các giáo viên trong tổ chuyên môn được đi dự giờ của đồng nghiệp trong tổ nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng chuyên môn.

Tham mưu với Hiệu trưởng động viên về kinh phí cho các đồng chí tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp cụm trở lên.

Các tổ nhóm chuyên môn sau mỗi đợt hội thi, hội giảng tổ chức rút kinh nghiệm, trao đổi đánh giá bài dạy của tổ viên.

## **9. Công tác kiểm tra.**

### **a. Nhiệm vụ**

Xác định công tác kiểm tra là một trong những hoạt động thường xuyên của nhà trường, tổ chuyên môn, là khâu quan trọng trong quá trình quản lý giáo dục; việc kiểm tra còn nhằm đôn đốc, thúc đẩy nâng cao hiệu quả các hoạt động

giáo dục trong nhà trường đối với từng cá nhân, bộ phận, tổ chức góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học.

Tổ chức nhiều hình thức kiểm tra: Kiểm tra hoạt động sư phạm của nhà giáo, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra các tổ, nhóm chuyên môn đặc biệt là tăng cường công tác kiểm tra đột xuất việc thực hiện tiến độ chương trình, kế hoạch dạy học... Kiểm tra nhằm tập trung chấn chỉnh nề nếp, kỉ cương trong lĩnh vực dạy và học, nhằm rút kinh nghiệm và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

Công khai kết quả kiểm tra nhằm tác động tích cực đến phát huy các mặt làm tốt và điều chỉnh những hạn chế ở công tác dạy và các hoạt động khác của giáo viên.

### **b. Chỉ tiêu.**

**Kiểm tra đột xuất:** BGH kế hợp cùng tổ chuyên môn tổ chức kiểm tra đột xuất giáo viên trong tổ (mỗi tháng từ 1-2 đồng chí), với nội dung:

- + Dự giờ 1 tiết trên lớp không báo trước.
- + Kiểm tra kế hoạch dạy học của GV thực hiện tiết dạy.

### **Kiểm tra chuyên môn, kiểm tra toàn diện:**

- + Kiểm tra toàn diện: 5 GV ( theo kế hoạch tháng)
- + Kiểm tra chuyên môn: 5 GV ( theo kế hoạch tháng)
- + Dự giờ 2 tiết, kiểm tra giáo án các môn dạy được phân công và các hồ sơ theo quy định.

+ Trong các buổi kiểm tra chuyên môn, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn sắp xếp giờ dạy để làm công tác kiểm tra. Đảm bảo có ít nhất một đồng chí tổ trưởng hoặc tổ phó dự giờ.

### **- Kiểm tra hồ sơ kế hoạch dạy học.**

- + Tổ chuyên môn kiểm tra ký duyệt kế hoạch dạy học trước một tuần theo quy định.
- + Tổ chuyên môn kiểm tra hồ sơ giáo viên: 5 lần/ 1 năm học/ 1 giáo viên.
- + BGH nhà trường kiểm tra hồ sơ của tổ trưởng: 02 lần/1 học kỳ; 01 lần/1 học kỳ/1 GV.

+ Kiểm tra ký duyệt các hồ sơ Kế hoạch giáo dục, kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật...

### **c. Giải pháp.**

Tham mưu với hiệu trưởng thành lập Ban kiểm tra nội bộ của nhà trường. Các thành viên kiểm tra nội bộ là các đồng chí có đủ khả năng tham mưu, phối hợp và triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra nội bộ.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra sát thực tiễn, đảm bảo tính thường xuyên, liên tục và có tác dụng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Ban kiểm tra nội bộ tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. Đảm bảo đầu đủ các nội dung kiểm tra, thực hiện đúng mục tiêu; có hiệu quả.

Ban kiểm tra tham mưu để giải quyết kịp thời các nội dung có liên quan; kiến nghị thủ trưởng đơn vị, đại diện các tổ chức đoàn thể xử lý dứt điểm sau kiểm tra.

Đánh giá rút kinh nghiệm cho đồng nghiệp được kiểm tra, chỉ ra các điểm tích cực, các mặt còn hạn chế để khắc phục.

Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra của tổ cụ thể, chi tiết và thường xuyên.

## **10. Quy định về hồ sơ chuyên môn.**

### **10.1. Yêu cầu chung**

Yêu cầu tổ trưởng, tổ phó CM, giáo viên thực hiện xây dựng Kế hoạch cá nhân, Kế hoạch dạy học đảm bảo đúng cấu trúc quy định đặc thù đối với từng bộ môn; soạn giảng đúng theo tiến độ Kế hoạch giáo dục bộ môn đã xây. Đối với tổ trưởng CM căn cứ vào tình hình thực tế của tổ CM để xây dựng kế hoạch tổ chuyên môn.

Kế hoạch dạy học(giáo án) cần làm rõ nội dung liên môn, nội dung lồng ghép dạy học tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, giáo dục an ninh quốc phòng, tích hợp lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, dạy học kiến thức địa phương... khuyến khích soạn theo chủ đề đối với bài dạy gộp theo phụ lục CV 4040 điều chỉnh nội dung.

Đảm bảo đầy đủ mục tiêu: kiến thức, kỹ năng, thái độ, định hướng phát triển năng lực; phần chuẩn bị của GV về phương pháp, phương tiện, tư liệu dạy học; phần chuẩn bị của học sinh theo hướng dẫn của giáo viên. Đối với các bài soạn theo chủ đề: Tối thiểu 3 tiết/1 chủ đề.

Bài soạn cần thực hiện đúng quy định soạn thảo văn bản theo ND 30.

### **10.2. Yêu cầu đối với Hồ sơ của tổ chuyên môn và của giáo viên.**

#### **\* Hồ sơ của tổ chuyên môn.**

- Kế hoạch của tổ chuyên môn: Kế hoạch năm, học kỳ, kế hoạch tháng, tuần... các Kế hoạch cụ thể khác.

- Sổ ghi chép nội dung sinh hoạt chuyên môn.(Nghị quyết tổ)

- Sổ theo dõi, kiểm tra, đánh giá, nhận xét.

- Tập lưu chuyên môn.

#### **\* Hồ sơ của giáo viên.**

- Kế hoạch giáo dục của giáo viên (theo năm học).

- Kế hoạch bài dạy (giáo án).

- Sổ theo dõi và đánh giá Học sinh.

- Sổ ghi chép chuyên môn

- Sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp).

Trên đây là kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học 2021-2022 của trường THCS Nguyễn Huệ.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ trưởng chuyên môn phản ánh về Phó hiệu trưởng để cùng phối hợp giải quyết./.

**Nơi nhận:**

*Hiệu trưởng( phê duyệt)*

*Tổ CM, GV(thực hiện)*

*Lưu VT.*

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Lê Thị Vân Hải**

**PHÊ DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG**